

CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP QUỐC TẾ TỪ CHỦ TRƯỞNG ĐẾN THỰC TIỄN

PGS, TS NGUYỄN ANH CƯỜNG

PGS, TS PHẠM QUỐC THÀNH

Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Hội nhập quốc tế “là quá trình liên kết, gắn kết giữa các quốc gia/vùng lãnh thổ với nhau thông qua việc tham gia các tổ chức, thiết chế, cơ chế, hoạt động hợp tác quốc tế vì mục tiêu phát triển của bản thân mỗi quốc gia/vùng lãnh thổ đó và nhằm tạo thành sức mạnh tập thể giải quyết những vấn đề chung mà các bên cùng quan tâm. Hội nhập quốc tế theo đúng nghĩa đầy đủ là hội nhập trên tất cả lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội”¹. Đảng Cộng sản Việt Nam đã có một quá trình liên tục trải nghiệm, đi từ phân biệt đối tác, đối tượng, chuyển mạnh sang giữ vững hòa bình để tập trung phát triển kinh tế; từ do dự sang chủ động, tới chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, cho đến hiện nay là chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Đường lối đối ngoại; chủ động và tích cực; hội nhập quốc tế.

1. Chủ trương và những điểm mới trong tư duy đối ngoại của Đảng

Thứ nhất, về mục tiêu đối ngoại, lợi ích quốc gia-dân tộc vừa là mục tiêu vừa là nguyên tắc cao nhất của các hoạt động đối ngoại. Sau hơn 1 năm thực hiện đường lối đổi mới, Nghị quyết 13-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa VI (5-1988) khẳng định: Lợi ích cao nhất của Đảng và nhân dân ta là phải củng cố và giữ vững hòa bình để tập trung sức xây dựng và phát triển kinh tế. Nghị quyết HNTƯ 8 khóa IX (10-2013) của Đảng nhấn mạnh, “bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc” là một trong những mục tiêu then chốt của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều đó có nghĩa: bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc là nguyên tắc mà tất cả các hoạt động đối ngoại, từ ngoại giao Nhà nước, đối ngoại Đảng đến ngoại giao nhân dân

đều phải tuân thủ. Lợi ích quốc gia-dân tộc vừa là mục tiêu vừa là nguyên tắc cao nhất của các hoạt động đối ngoại. Nguyên tắc này tiếp tục được khẳng định trong suốt thời kỳ đổi mới với những đổi mới về tư duy, nhận thức của Đảng trên con đường chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Đại hội XI (2011) của Đảng, Nghị quyết 22-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 10-4-2013, Đại hội XII (2016) của Đảng và Nghị quyết HNTƯ 4 khóa XII (11-2016) của Đảng thể hiện rõ nhận thức rất mới về chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của Việt Nam.

Đại hội XI của Đảng chủ trương “vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh”². Lần đầu tiên, mục tiêu đối ngoại “vì lợi ích quốc gia, dân tộc” được nêu rõ trong phần đối

ngoại của Cương lĩnh và Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đảng. Đến Đại hội XII của Đảng, mục tiêu này được phát triển thành: “Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia-dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi”³. Điều này cho thấy: Lợi ích của quốc gia và dân tộc là đồng nhất và là nguyên tắc cao nhất được xác định trước nhất của mọi hoạt động đối ngoại. Đó không phải là lợi ích quốc gia dân tộc vị kỷ, hẹp hòi mà nó được bảo đảm trên các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế với các bên tham gia là bình đẳng và cùng có lợi.

Thứ hai, về nhiệm vụ của công tác đối ngoại.

Điểm mới được Đại hội XI của Đảng xác định rõ hơn so với các đại hội trước đó là khía cạnh an ninh khi nêu rõ nhiệm vụ của công tác đối ngoại là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ là cơ sở tồn tại của một quốc gia. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ luôn luôn là một trong những nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Việc nêu rõ điều này trong nhiệm vụ đối ngoại là nhằm đáp ứng những phát triển mới của tình hình, đồng thời khẳng định vai trò của đối ngoại trong sự nghiệp bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Đến Đại hội XII (2016), Đảng nhấn mạnh hoạt động đối ngoại ngoài việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định như Đại hội XI của Đảng mà còn có mục tiêu là: “... tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao đời sống nhân dân;... bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa”⁴. Chính sách đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn này nhấn mạnh tới nguồn lực bên ngoài nhưng điều đó chỉ có giá trị cao khi nó phục vụ những mục tiêu bên trong.

Thứ ba, về các nguyên tắc khi tiến hành các hoạt động đối ngoại. Ở Đại hội XI, bên cạnh các nguyên tắc “phát huy tối đa nội lực, giữ gìn và

phát huy bản sắc dân tộc”⁵ để nâng cao các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các quan hệ quốc tế vào chiều sâu; “bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển”⁶; “tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc”⁷ khi tham gia các cơ chế hợp tác chính trị, an ninh song phương và đa phương vì lợi ích quốc gia. Đại hội còn nêu thêm “nguyên tắc ứng xử của khu vực” cùng với “những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế” trong giải quyết các vấn đề tồn tại về biên giới, lãnh thổ, ranh giới trên biển và thềm lục địa với các nước liên quan.

Tại Đại hội XII, Đảng Cộng sản Việt Nam xác định nguyên tắc: vừa hợp tác, vừa đấu tranh trong các hoạt động đối ngoại. Đây là nguyên tắc mới được bổ sung và chính thức được khẳng định trong Đại hội này. Ngoài ra, Đảng tiếp tục chú trọng chỉ đạo phân định biên giới trên bộ và các vấn đề trên biển “trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển 1982 và quy tắc ứng xử của khu vực”⁸. Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982 là nguyên tắc được bổ sung mới trong Đại hội XII của Đảng để làm cơ sở giải quyết vấn đề trên biển.

Thứ tư, về phương châm đối ngoại. Điểm mới của Đại hội XI của Đảng là “hội nhập quốc tế” và “thành viên có trách nhiệm”; trong phương châm của Đại hội XI của Đảng là: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”⁹.

Xét ở góc độ “hội nhập quốc tế”, chuyển từ chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực khác”¹⁰ trong Đại hội X của Đảng sang “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” ở Đại hội XI của

Đảng. Chủ trương này cho thấy, “hội nhập quốc tế” được xác định trong Đại hội XI của Đảng trên tất cả các lĩnh vực, từ kinh tế đến chính trị, quốc phòng, an ninh, văn hóa-xã hội...

Nội hàm “là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế” được phát triển từ tuyên bố “muốn là bạn” (Đại hội VII), “sẵn sàng là bạn” (Đại hội VIII), “là bạn và đối tác tin cậy” (Đại hội IX), Đại hội XI của Đảng hoàn chỉnh và bổ sung thêm cụm từ “thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”. Nội hàm này thể hiện bước trưởng thành của ngoại giao Việt Nam với sự tham gia ngày càng tích cực, chủ động, có trách nhiệm của Việt Nam tại các cơ chế/tổ chức/diễn đàn khu vực, đa phương và toàn cầu, góp phần củng cố, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, bổ sung, hỗ trợ hiệu quả cho ngoại giao song phương.

Ở Đại hội XII của Đảng phương châm này không thay đổi: “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế”¹¹.

Thứ năm, về định hướng đối ngoại. Đại hội XI của Đảng nêu định hướng bao trùm là “Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu”¹². Đại hội XII của Đảng bổ sung định hướng bao trùm trong đó đặc biệt chú ý tới đối ngoại đa phương: “Nâng cao hiệu quả các hoạt động đối ngoại, tiếp tục đưa các mối quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đối ngoại đa phương, chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương”¹³.

Các định hướng đối ngoại cụ thể:

Kinh tế: Đại hội XI của Đảng chủ trương: “Xúc tiến mạnh thương mại và đầu tư, mở rộng thị trường, khai thác hiệu quả các cơ chế hợp tác quốc tế, các

nguồn lực về vốn, khoa học-công nghệ, trình độ quản lý tiên tiến”¹⁴. Đại hội XII của Đảng xác định lấy hội nhập kinh tế là trọng tâm nên các lĩnh vực khác phải tạo điều kiện cho hội nhập kinh tế. Trong thực hiện hội nhập kinh tế quốc tế cần: “Thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế, xây dựng và triển khai chiến lược tham gia các khu vực mậu dịch tự do với các đối tác kinh tế, thương mại quan trọng, ký kết và thực hiện hiệu quả các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới trong một kế hoạch tổng thể với lộ trình hợp lý, phù hợp với lợi ích đất nước”¹⁵. HNTU 4 khóa XII (10-2016) nhấn mạnh hội nhập kinh tế quốc tế với đảm bảo ổn định chính trị-xã hội: “giám sát chặt chẽ và quản lý hiệu quả quá trình thực hiện cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, nhất là trong những lĩnh vực, vấn đề liên quan đến ổn định chính trị-xã hội”¹⁶.

Chính trị-an ninh: Đại hội XI của Đảng chủ trương: “Tham gia các cơ chế hợp tác chính trị, an ninh song phương và đa phương... Thực hiện tốt công việc tại các tổ chức quốc tế, đặc biệt là Liên hợp quốc”¹⁷. Nghị quyết số 22-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 10-4-2013 chỉ rõ: “Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác có tầm quan trọng chiến lược đối với sự phát triển và an ninh của đất nước; đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập đi vào thực chất, tạo sự đan xen gắn kết lợi ích giữa Việt Nam với các đối tác”¹⁸. Đại hội XII của Đảng chỉ rõ cụ thể hơn các đối tác cần lưu ý trong quan hệ như các nước lớn, ASEAN và Liên hợp quốc: “Đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác chiến lược và các nước lớn có vai trò quan trọng đối với phát triển và an ninh của đất nước, đưa khuôn khổ quan hệ đã xác lập vào thực chất. Chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các cơ chế đa phương, đặc biệt là ASEAN và Liên hợp quốc”¹⁹.

Đối với các vấn đề biên giới lãnh thổ và quan hệ với các nước: các đại hội Đảng đều chủ trương

thúc đẩy giải quyết các vấn đề biên giới trên bộ và các vấn đề trên biển. Đại hội XII của Đảng chú ý ngoài các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế và ứng xử của khu vực còn là Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982. Ngoài quan hệ với các nước láng giềng, Đại hội XII của Đảng chủ trương mở rộng vào các đối tác lớn, đối tác quan trọng: “Chú trọng phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với các nước láng giềng, thúc đẩy quan hệ với các đối tác lớn, đối tác quan trọng”²⁰.

Đại hội XI của Đảng chủ trương cần “Triển khai đồng bộ, toàn diện” hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực thì đến Đại hội XII, Đảng chủ trương hội nhập quốc tế lấy kinh tế làm trọng tâm, đồng thời quan tâm hơn tới việc “Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, khoa học-công nghệ, giáo dục-đào tạo và các lĩnh vực khác”²¹. Đảng đặc biệt quan tâm tới kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế: tại Đại hội X, Đảng chủ trương “hội nhập kinh tế quốc tế”, đồng thời phải mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác; đến HNTƯ 4 khóa XII của Đảng (10-2016) của Đảng tiếp tục ban hành Nghị quyết chuyên đề “về thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị-xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới”. Hội nhập quốc tế là hội nhập trên tất cả cả lĩnh vực, trong đó hội nhập kinh tế là đặc biệt quan trọng, quá trình hội nhập phải đảm bảo giữ vững ổn định chính trị-xã hội. Chủ trương đó cho thấy một quy luật vận động cơ bản trong quá trình nhận thức của Đảng đối với thực tế vận động vô cùng đa dạng và phong phú của thực tiễn. Vì thế trong thực tế vận dụng chủ trương ấy có cả những thắng lợi và những kết quả không như mong đợi.

2. Quá trình triển khai trên thực tế

Đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ đối ngoại.

Từ năm 2001 đến nay, Việt Nam chủ động đàm phán và ký kết với nhiều nước trong và ngoài khu

vực những khuôn khổ quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện cho thế kỷ XXI. Nhiều hiệp định, thoả thuận quan trọng đã được ký kết như: Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam-Hoa Kỳ, Hiệp định về biên giới trên bộ, Hiệp định về phân định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định nghề cá với Trung Quốc, Hiệp định về phân định thềm lục địa với Ấn Độ...

Đặc biệt, sau 11 năm kiên trì đàm phán và tích cực chuẩn bị các điều kiện cần thiết, ngày 11-1-2007, Việt Nam trở thành thành viên thứ 150 của WTO. Đó là thời điểm đánh dấu sự khởi đầu của một quá trình mới-Việt Nam tham gia vào nền kinh tế toàn cầu bình đẳng với tất cả các thành viên khác của tổ chức thương mại lớn nhất hành tinh.

Từ một quốc gia bị phong tỏa, cấm vận kinh tế; từ một nền kinh tế kém phát triển và có xu hướng “đóng cửa”, sau gần 35 năm đổi mới, thực hành chính sách đối ngoại rộng mở, “đa phương hóa, đa dạng hóa”, Việt Nam đã vươn mạnh ra thế giới. Báo cáo đầu tư trực tiếp nước ngoài, năm 2019 nêu rõ: Việt Nam đã xác lập quan hệ ngoại giao với 189 trong 193 quốc gia thành viên Liên hợp quốc, quan hệ kinh tế thương mại với gần 230 quốc gia và vùng lãnh thổ. Việt Nam trở thành thành viên tích cực của trên 70 tổ chức khu vực và quốc tế, có 98 cơ quan đại diện các quốc gia và vùng lãnh thổ khắp năm châu lục trên thế giới, tham gia tổng cộng 16 Hiệp định thương mại (FTA) trong đó có 3 FTA đang trong quá trình đàm phán, đa số các FTA này là thế hệ mới bao trùm nhiều lĩnh vực, có cả thương mại và phi thương mại, mới đây nhất là FTA với Liên minh châu Âu (EVFTA) (2019). Việt Nam tham gia tích cực vào các chương trình tự do hóa đầu tư trong ASEAN, APEC, GMS và WTO, nên đã có 125 nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam. Và không chỉ nhận đầu tư từ bên ngoài, mà Việt Nam còn đầu tư sang 32 quốc gia, vùng lãnh thổ²². Ngoài ra, đến năm 2020 Việt Nam đã có 30 đối tác toàn diện và đối tác chiến lược, quan hệ tốt với các

nước và các nền kinh tế lớn. Đó là: Năm nước trong thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, các nước trong G7. Hiện nay, Việt Nam đã xác lập quan hệ đối tác chiến lược với 15 nước (Nga, Nhật Bản, Ấn Độ, Trung Quốc, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Anh, Đức, Italia, Indonesia, Thái Lan, Singapore, Pháp, Malaysia, Philippines), quan hệ đối tác chiến lược theo lĩnh vực với 2 nước (Hà Lan, Đan Mạch), và quan hệ đối tác toàn diện với 13 nước khác (Hoa Kỳ, Ôxtreaylia, Malaixia, Venezuela, Ucraina, Brazil, Chile, Niu Dilân, Argentina, Nam Phi, Đan Mạch, Brunei, Hà Lan). Việc triển khai quan hệ đối tác chiến lược và đối tác toàn diện được thực hiện có lộ trình chủ động, tích cực, có trọng tâm, trọng điểm, bắt đầu từ những bạn bè truyền thống (Liên bang Nga, Ấn Độ), những nước láng giềng khu vực (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc), những nước lớn ở châu Âu (Anh, Đức, Pháp)... và những đối tác quan trọng khác. Cùng với các mối quan hệ truyền thống, đặc biệt với Cuba, các nước láng giềng Lào, Campuchia, các nước trong Cộng đồng ASEAN đã góp phần tích cực triển khai hiệu quả chính sách hợp tác mọi mặt của Việt Nam với các nước trên thế giới²³.

Hội nhập quốc tế chủ động, tích cực, trách nhiệm.

Hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực tạo cho Việt Nam khả năng tận dụng được sự tác động qua lại, bổ sung lẫn nhau giữa hội nhập trong từng lĩnh vực. Do đó, Việt Nam có cơ hội lớn hơn trong tiếp cận tri thức tiên tiến của nhân loại, gia tăng mức độ đan xen lợi ích, từng bước khẳng định vai trò và vị trí trong nền kinh tế, chính trị và văn hóa toàn cầu. Hoạt động ngoại giao đa phương có bước chuyển quan trọng từ “tích cực tham gia” sang “chủ động đóng góp, định hình luật chơi”. Việt Nam tham gia 34 diễn đàn đối ngoại đa phương cấp cao và đóng góp nổi bật trong ASEAN, Liên Hợp Quốc, Cơ chế Tiểu vùng Mê Kông, Hội nghị Thượng đỉnh Á-Âu (ASEM), Hội nghị Cấp cao Đông Á (EAS), Hội nghị Thượng

đỉnh toàn cầu về hạt nhân... Việt Nam đã được 69 quốc gia công nhận nền kinh tế thị trường²⁴. Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò là thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, tiếp tục tham gia một cách chủ động, tích cực, có trách nhiệm vào việc xây dựng Cộng đồng ASEAN, cùng các nước thành viên thành lập Cộng đồng ASEAN năm 2015, xây dựng Tầm nhìn chiến lược 2025, phát huy vai trò trung tâm của ASEAN trong cấu trúc khu vực. Vào tháng 5-2013, Việt Nam lần đầu tiên chính thức công bố quyết định tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc. Việt Nam bước đầu tham gia lực lượng gìn giữ hòa bình của Liên hợp quốc tại Nam Sudan (năm 2014) và Cộng hòa Trung Phi (năm 2015)²⁵. Đến năm 2019, Việt Nam đã triển khai 40 lượt sỹ quan tại hai Phái bộ tại Nam Sudan và Cộng hòa Trung Phi, thành lập 2 bệnh viện dã chiến cấp 2 ở Phái bộ tại Nam Sudan, đồng thời tích cực chuẩn bị cho Đội công binh để triển khai tại Phái bộ Gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc khi có yêu cầu²⁶. Với hành động này, Việt Nam không chỉ dừng ở mức đóng góp bằng tài chính hay bằng tiếng nói mà cả bằng nhân lực vào công việc chung của Liên hợp quốc. Qua những hoạt động ngoại giao đa phương trên, Việt Nam đã bắt đầu hội nhập đầy đủ vào đời sống chính trị quốc tế.

Việt Nam kiên quyết đấu tranh bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ biển, đảo; vận động cộng đồng quốc tế và nhiều đối tác trong và ngoài khu vực ủng hộ lập trường chính nghĩa của mình, nỗ lực góp phần thống nhất lập trường ASEAN trong đấu tranh bằng biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế, Công ước Liên hợp quốc về Luật Biển năm 1982, tôn trọng tiến trình ngoại giao pháp lý, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Tuyên bố về ứng xử của các bên trên Biển Đông (DOC) cùng các nước ASEAN đang nỗ lực với Trung Quốc hướng tới một Bộ quy tắc ứng xử trên Biển Đông (COC) nhằm duy trì hòa bình, ổn định, kiểm soát các tranh chấp,

góp phần xây dựng lòng tin, củng cố mối quan hệ đối tác chiến lược ASEAN-Trung Quốc.

Việt Nam không ngừng tăng cường tham gia toàn diện, sâu rộng trong khuôn khổ các diễn đàn đa phương. Việt Nam hai lần chính thức làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc (nhiệm kỳ 2008-2009 và nhiệm kỳ 2020-2021 được bầu với số phiếu cao kỷ lục trong lịch sử bầu cử Hội đồng Bảo an tại Liên hợp quốc: 192/193 phiếu), đăng cai tổ chức Đại hội đồng Liên minh Nghị viện thế giới IPU lần thứ 32 (năm 2015) và cũng lần thứ hai đăng cai tổ chức Hội nghị cấp cao APEC (năm 2017). Việt Nam đã được bầu vào Hội đồng Thống đốc Cơ quan Năng lượng Nguyên tử Quốc tế (IAEA) (2013-2015), Chủ tịch Hội đồng Thống đốc IAEA (2013-2014), Hội đồng Chấp hành Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc-UNESCO (2015-2019), Hội đồng Kinh tế và Xã hội Liên hợp quốc (2015-2019), Hội đồng Chấp hành UNESCO (2017-2021), lần đầu tiên được bầu vào Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc (2014-2016) với số phiếu rất cao, kết quả đó thể hiện uy tín quốc tế của Việt Nam và lòng tin của cộng đồng quốc tế dành cho Việt Nam²⁷. Hoạt động đối ngoại đã góp phần nâng tầm vị thế quốc gia trên trường quốc tế. Sự tương tác giữa cải cách trong nước và hội nhập (AEC & RCEP, EVFTA,...) trở nên sâu sắc hơn.

Một số hạn chế trong công tác đối ngoại, hoạt động hội nhập quốc tế.

Cùng với kết quả đạt được, công tác đối ngoại Việt Nam vẫn còn một số bất cập, trong đó đáng kể là có mặt chưa thật chủ động, chậm điều chỉnh các biện pháp thực hiện chính sách đối ngoại trong điều kiện mới²⁸. Sự kết hợp giữa quốc phòng, an ninh và đối ngoại; giữa chính trị đối ngoại, kinh tế đối ngoại và văn hóa đối ngoại; giữa thông tin đối ngoại và thông tin trong nước... có lúc, có nơi chưa chặt chẽ và đồng bộ. Việc thực hiện chủ quyền và quyền chủ quyền trên biển còn nhiều khó khăn.

Các cấp, các ngành, các tổ chức và cá nhân chưa nhận thức sâu sắc và chưa chủ động tận dụng các cơ hội; đồng thời, chưa thấy rõ thách thức để chủ động ứng phó; chưa lường trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài để có những biện pháp hạn chế hữu hiệu. Hội nhập kinh tế quốc tế chưa gắn kết chặt chẽ với yêu cầu nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của sự phát triển kinh tế, yêu cầu củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và mở rộng quan hệ trong các lĩnh vực khác chưa được triển khai đồng bộ, nhịp nhàng trong một chiến lược tổng thể. Cơ chế chỉ đạo, điều hành, phối hợp thực hiện và giám sát quá trình hội nhập từ Trung ương đến địa phương, giữa các ban, ngành còn nhiều bất cập. Chất lượng nguồn nhân lực và kết cấu hạ tầng chậm được cải thiện. Năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, doanh nhân chưa đáp ứng được yêu cầu hội nhập. Hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh chưa được phát huy đầy đủ, chưa gắn kết chặt chẽ với hội nhập kinh tế quốc tế: “Nhận thức, tư duy lý luận về một số lĩnh vực của quốc phòng, an ninh đến nay vẫn chưa thật sự sáng rõ, còn phải tiếp tục nghiên cứu thêm nên chưa đủ sức mạnh để dẫn dắt, định hướng và đáp ứng tốt yêu cầu mở rộng hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực khác”²⁹. Hợp tác về văn hóa, xã hội và một số lĩnh vực khác chưa sâu rộng. Trong quan hệ đối ngoại, “chưa có nhiều bước đột phá mới nhằm khai thác tốt nhất quan hệ lợi ích đan xen tùy thuộc lẫn nhau giữa các nước, nhất là với một số nước lớn có liên quan đến lợi ích chiến lược của nước ta”³⁰. Ngoại giao đa phương chưa phát huy hết các lợi thế, nội dung các sáng kiến của Việt Nam tại các diễn đàn đa phương còn chưa sâu. Khai thác những thuận lợi trong hội nhập hiệu quả chưa cao do chưa chuẩn bị tốt các điều kiện để tận dụng cơ hội và vượt qua thách thức. Cơ chế phòng ngừa, giải quyết tranh chấp đầu tư, thương mại quốc tế còn bất cập. Thông

tin về hội nhập quốc tế chưa được phổ biến rộng rãi tới cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Qua phân tích lý luận và thực tiễn vận dụng chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” của Việt Nam có thể thấy nguyên tắc bao trùm của chủ trương này là giữ vững độc lập, tự chủ, giữ gìn bản sắc dân tộc, giữ vững ổn định chính trị-xã hội, trong đó hội nhập kinh tế là đặc biệt quan trọng. Đây là nguyên tắc giữ vai trò quyết định đến tiến trình hội nhập quốc tế. Bằng cách chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả là phương thức, giải pháp phù hợp nhất để chuyển hóa ngoại lực thành nội lực nhằm phát triển đất nước, góp phần giữ vững độc lập, tự chủ và bản sắc dân tộc cho Việt Nam.

1, 29, 30. Ban Tuyên giáo Trung ương: “Hướng dẫn thực hiện chương trình bồi dưỡng chuyên đề “Hội nhập quốc tế””, Số 42-HD/BTGTW 2017, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Huong-dan-42-HD-BTGTW-2017-Chuong-trinh-boi-duong-chuyen-de-Hoi-nhap-quoc-te-399535.aspx>

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 83

3, 4, 8, 11, 13, 15, 19, 20, 21. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr. 153, 153, 154, 153, 153-154, 155, 155, 154, 155-156

5, 6, 7, 9, 12, 14, 17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 236, 238, 238, 235-236, 236, 236, 236

10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr. 112

16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, 2016. [06-NQ-TW-thuc-hien-tien-trinh-hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-giu-vung-on-dinh-chinh-tri-xa-hoi-2016-332532.aspx](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/Nghi-quyet-</p>
</div>
<div data-bbox=)

18. Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 10-4-2013, của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế, *Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*, http://123.30.190.43:8080/tiengviet/tulieuvankien/vankiendang/details.asp?topic=191&subtopic=279&leader_topic=688&id=BT28111360095

22. Cục Đầu tư nước ngoài-Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Báo cáo tình hình đầu tư trực tiếp nước ngoài năm 2019*, <http://www.mpi.gov.vn/Pages/tinbai.aspx?idTin=44963&idcm=208>, ngày 27/12/2019;

Trung tâm WTO và Hội nhập: *Tổng hợp các FTA của Việt Nam tính đến tháng 4/2020*, <http://trungtamwto.vn/thong-ke/12065-tong-hop-cac-fta-cua-viet-nam-tinh-den-thang-112018>, ngày 23-4-2020

23. Phạm Bình Minh: *Thành tựu đối ngoại 2019-bản lĩnh và tinh thần Việt Nam*, <https://zingnews.vn/thanh-tuu-doi-ngoai-2019-ban-linh-va-tinh-than-viet-nam-post1031070.html>, 31-12-2019

24. Thanh Tùng: *Việt Nam được 69 quốc gia công nhận nền kinh tế thị trường: cơ hội thúc đẩy thương mại và đầu tư*, <https://baodautu.vn/viet-nam-duoc-69-quoc-gia-cong-nhan-nen-kinh-te-thi-truong-co-hoi-thuc-day-thuong-mai-va-dau-tu-d76437.html>, 5-2-2018

25. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 12

26. Thu Hiền: *Việt Nam tham gia ngày càng sâu rộng vào hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc*, <https://baoquocte.vn/viet-nam-tham-gia-ngay-cang-sau-rong-vao-hoat-dong-gin-giu-hoa-binh-lien-hop-quoc-105717.html>, 6-12-2019

27. Thúy Minh: *Đối ngoại đa phương Việt Nam năm 2019: “Những thành tựu ấn tượng”*, <http://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/quoc-phong-an-ninh-oi-ngoai1/-/2018/815922/doi-ngoai-da-phuong-viet-nam-nam-2019-nhung-thanh-tuu-an-tuong.aspx>, 8-2-2020

28. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu tham khảo phục vụ nghiên cứu các văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 114.